

BÁO CÁO

Tình hình điều tiết nước phục vụ sản xuất
(từ ngày 15/11/2025 đến 22/11/2025)

I. TÌNH HÌNH XUỐNG GIỒNG VỤ MÙA năm 2025: tính đến ngày 22/11/2025 như sau:

1. Khu vực Củ Chi: 4.325,9 ha

– Lúa: 3.482,7 ha trong đó: CTTL kênh Đông: 3.405,0 ha, CTTL An Phú – Phú Mỹ Hưng: 24,2 ha, CTTL Thai Thai – Bến Súc: 2,4 ha, CTTL Tân Thạnh Đông: 12,6 ha, CTTL Cây Xanh – Bà Bếp: 1,2 ha, CTTL Bắc rạch Tra: 4,8 ha, CTTL Láng The – Sông Lu: 32,5 ha)

– Rau màu: 843,2 ha.

Hiện nay trên khu vực đã thu hoạch **2.033,7 ha** lúa trong đó CTTL kênh Đông Củ Chi: 2.010,5 ha (xã Thái Mỹ: 1.484,9 ha; Nhuận Đức: 250,6 ha; Tân An Hội: 139,9 ha, xã Củ Chi: 40,1 ha, An Nhơn Tây: 95,0 ha), CTTL AP-PMH: 0,3 ha, CTTL Láng The – Sông Lu: 3,3 ha, CTTL Tân Thạnh Đông: 11,1 ha, CTTL Cây Xanh – Bà Bếp: 8,3 ha, CTTL Bắc rạch Tra: 0,3 ha và **279,1 ha** rau màu.

2. Khu vực Hóc Môn – Bắc Bình Chánh: 381,3 ha lúa

II. TÌNH HÌNH XUỐNG GIỒNG VỤ ĐÔNG XUÂN năm 2025-2026

Hiện nay khu vực Củ Chi xuống giống **43,8 ha** lúa CTTL KĐCC: 39 ha (xã Thái Mỹ: 10,0 ha, xã Nhuận Đức: 2,0 ha, xã Tân An Hội: 27 ha), CTTL TT-BS: 4,8 ha, và **12,0 ha** rau màu).

III. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, CẤP NƯỚC:

1. Lượng nước sử dụng:

a. Lượng nước trong tuần qua CĐT K34 và CĐK N25 từ ngày 15/11/2025 đến ngày 21/11/2025: 6.765.445 m³, cụ thể:

Ngày	K34					N25	
	MNTL	MNHL	A	Q(m ³ /s)	W(m ³)	Q(m ³ /s)	W(m ³)
15/11/2025	13,75	13,16	0,5	7,81	675.047	2,92	252.199
16/11/2025	13,70	13,12	0,5	7,75	669.302	2,97	256.827
17/11/2025	13,58	13,1	0,6	8,50	734.748	2,38	205.920
18/11/2025	13,48	13,02	0,6	8,32	719.278	2,03	174.998
19/11/2025	13,56	13,08	0,6	8,50	734.748	2,25	194.143
20/11/2025	13,72	13,37	0,8	9,79	845.877	2,10	181.604
21/11/2025	13,72	13,3	0,8	10,72	926.611	2,25	194.143
Tổng cộng					5.305.611		1.459.834

b. Lượng nước sử dụng từ ngày 15/11/2025 đến 21/11/2025 là **390,43** triệu m³, bằng 92,762% so cùng kỳ và bằng 103,839% so kế hoạch năm (trong đó K34+644: 295,55 triệu m³, K0 – N25: 94,88 triệu m³).

c. Tình hình điều tiết nước: Tăng cường kiểm tra, phối hợp điều tiết vận hành công trình đảm bảo cấp đủ nước phục vụ sản xuất và cấp nước thô cho các nhà máy nước kênh Đông, khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi.

2.Chất lượng nguồn nước kênh Đông: Độ đục dao động từ (20,3÷33,4) NTU và pH dao động từ (6,98÷ 7,44).

3.Mực nước Hồ Dầu Tiếng: Dao động từ (23,75÷23,89) m.

Ngày/tháng	Mực nước năm 2025 (m)	Mực nước năm 2024 (m)
15/11/2025	23,76	23,73
16/11/2025	23,75	23,73
17/11/2025	23,77	23,74
18/11/2025	23,80	23,74
19/11/2025	23,85	23,74
20/11/2025	23,87	23,74
21/11/2025	23,89	23,74

4.Lượng mưa đo được tại các trạm:

STT	Trạm	Mưa trong tuần (mm)	Mưa lũy tiến trong năm 2025 (mm)
1	Xí nghiệp Củ Chi	-	1.777
2	N25-2	-	1.688
3	N31A (K0)	8	1.361
4	Trung An	9	1.258
5	K9-N46	-	1.857
6	An Phú	9	1.491
7	Thai Thai - Bến Súc	5	1.278
8	Xí nghiệp HM-BC	52	2.112
9	Cụm T10	24	1.882
10	Cụm kênh C	20	1.936
11	Gò Dưa	18	1.956
12	Ba Thôn	7	1.911
13	Ông Đụng	6	1.966

5. Diễn biến mực nước triều, chất lượng nước trong tuần:

– Mực nước Max trong tuần:

- + Cổng Gò Dưa : + 1,64 m
- + Cổng Ba Thôn : + 1,60 m
- + RT12 (bắc Rạch Tra): + 1,29 m
- + Cổng kênh C : + 1,69 m
- + Cổng An Hạ : + 1,46 m

– Chất lượng nước:

STT	Vị trí	Độ pH	
		PS	PĐ
1	Cổng Tân Kiên	7,05	6,88
2	Cổng kênh C	6,98	7,13
3	Cổng kênh B	6,67	6,84
4	Cổng kênh A	6,91	6,73
5	Ngã ba Lý Mạnh	6,82	
6	Cổng cuối kênh Ranh	6,70	
7	Cổng An Hạ	6,81	
8	Cổng T10	6,68	

III. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH:

- Tổ chức trực và vận hành công trình đảm bảo an toàn; trữ nước phục vụ sản xuất, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp và ngăn triều cường;
- Khu vực 5 cổng ngăn triều Thủ Đức (Cũ): Vận hành đảm bảo an toàn công trình, phục vụ tốt sản xuất và dân sinh trên khu vực;
- Tình hình vận hành cổng Ba Thôn, Đá Hàn: Vận hành công trình đúng quy trình, kiểm tra đảm bảo an toàn công trình, ngăn triều, tiêu thoát nước tốt phục vụ sản xuất.